



BÁO CÁO DỰ ÁN 1 Đề tài: TÊN ĐỀ TÀI

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Văn A

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị $\operatorname{Hoa}-\operatorname{MSV}$

Nguyễn Ánh Dương- MSV

Phan Văn Nam - MSV

Nguyễn Trung Hiếu – MSV

Lớp : PRO1234

HÀ NỘI, 03/2023



LÒI CẨM ƠN

| | Sinh viên thực hiện |
|---------------------------|---------------------|
| Hà N | Nội, ngày tháng năm |
| Em xin chân thành cảm ơn! | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |



MỤC LỤC

| LỜI CẨM ƠN | 1 |
|---------------------------------------|----|
| MỤC LỤC | 2 |
| DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG | 4 |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT – THUẬT NGỮ | 4 |
| MỞ ĐẦU | 5 |
| CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG | 6 |
| 1. Thông tin giảng viên giảng dạy | 6 |
| 2. Tên tác giả hoặc tập thể tác giả | 6 |
| Danh sách thành viên trong nhóm | 6 |
| CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN DỰ ÁN | 7 |
| 2.1. Lý do chọn đề tài | 7 |
| 2.2. Mục tiêu của đề tài | 7 |
| 2.3. Các công cụ và công nghệ sử dụng | 7 |
| 2.4. Kết quả dự kiến đạt được | 7 |
| CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG | 8 |
| 3.1. Thống kê kết quả khảo sát | 8 |
| 3.2. Xác định vấn đề | 8 |
| CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ | 9 |
| 4.1. Phân tích Usecase | 9 |
| 4.1.1. Các tác nhân của hệ thống | 9 |
| 4.1.2. Biểu đồ Usecase tổng quát | 10 |
| 4.1.3. Biểu đồ Usecase phân rã | 11 |



| 4.2. Biểu đồ hoạt động | 12 |
|---|----|
| 4.2.1. Biểu đồ phân tích chức năng đăng nhập | 12 |
| CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG | 13 |
| 5.1. Thiết kế giao diện Admin | 13 |
| 5.2. Thiết kế giao diện Client | 13 |
| CHƯƠNG 6: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU | 14 |
| 6.1. Cơ sở dữ liệu | 14 |
| 6.2. Chi tiết cơ sở dữ liệu | 15 |
| 6.2.1. Bång tb_user – người dùng | 15 |
| 6.2.2. Bång tb_role – vai trò người dùng | 15 |
| CHƯƠNG 7: KIỂM THỬ - TRIỂN KHAI HỆ THỐNG | 16 |
| 7.1. Kiểm thử hệ thống | 16 |
| 7.2. Triển khai hệ thống | 16 |
| KÉT LUẬN | 17 |
| Thời gian phát triển dự án | 17 |
| Mức độ hoàn thành dự án | 17 |
| Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết | 17 |
| Kế hoạch phát triển trong tương lai | 17 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 18 |



DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT – THUẬT NGỮ

| STT | Viết tắt – thuật ngữ | Giải thích |
|-----|-----------------------|---|
| 1 | Designer | Người chịu trách nghiệm thiết kế giao diện cho website. |
| 2 | Back-end developer | Người xử lý mọi logic nghiệp vụ phức tạp ở ẩn phía sau, giúp hệ thống hoạt động trơn tru. |
| 3 | CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| 4 | DEV | Developer – người lập trình |



MỞ ĐẦU

| |
|------|
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |
| |



CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG

| 1. | Thông | tin | giảng | viên | giảng | day |
|----|--------------|------|--------|-------|--------|-----|
| | 1110115 | CIII | 514115 | 11011 | 514115 | uuy |

| - Họ và tên: |
|---------------|
| - Đơn vị: |
| - Điện thoại: |

- Email:

2. Các thành viên trong nhóm

- Họ và tên trưởng nhóm:

- Ngày sinh:

- Mã sinh viên:

- Lớp: Khoa:

- Số điện thoại:

- Email:

Danh sách thành viên trong nhóm

| TT | Họ và tên | Mã sinh viên | Email |
|----|--------------|--------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Văn A | PH12345 | abc@fpt.edu.vn |
| 2 | Nguyễn Văn B | PH12345 | abc@fpt.edu.vn |
| 3 | Nguyễn Văn C | PH12345 | abc@fpt.edu.vn |



CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN DỰ ÁN

- 2.1. Lý do chọn đề tài
- 2.2. Mục tiêu của đề tài
- 2.3. Các công cụ và công nghệ sử dụng
- 2.4. Kết quả dự kiến đạt được
 - Phân tích thiết kế phần mềm
 - Xây dựng thành công cơ sở dữ liệu
 - Thiết kế giao diện và phát triển Website

-



CHƯƠNG 3: KHẢO SÁT HỆ THỐNG

- 3.1. Thống kê kết quả khảo sát
- 3.2. Xác định vấn đề



CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ

4.1. Phân tích Usecase

4.1.1. Các tác nhân của hệ thống

Bảng 4.1.1.1. Tác nhân hệ thống

| TT | Tên Actor | Nhiệm vụ |
|----|-----------|----------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |



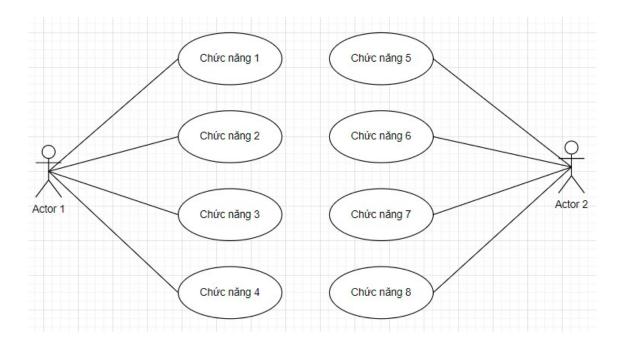
4.1.2. Biểu đồ Usecase tổng quát

Đây là biểu đồ usecase tổng quát của hệ thống, nó cho ta biết được những tác nhân của hệ thống đồng thời thể hiện được các chức năng chính mà hệ thống có.

Bảng 2.4.2.1. Phân tích các Usecase của hệ thống

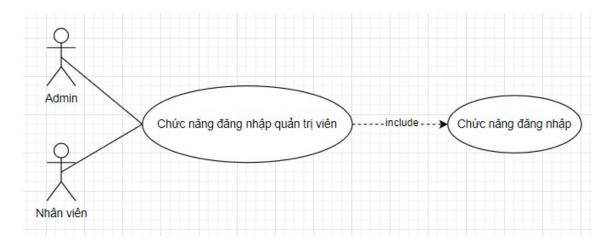
| STT | Tên UseCase | Ý nghĩa/ ghi chú |
|-----|------------------|--|
| 1 | Đăng nhập | Chức năng này để cán bộ quản lý và quản trị hệ thống có thể đăng nhập vào hệ thống, sử dụng toàn bộ chức năng. |
| 2 | Thao tác dữ liệu | Thao tác dữ liệu là chức năng giúp cán bộ quản lý có thể thêm, sửa, xóa, tìm kiếm dữ liệu |





Hình 2.4.1.1. Biểu đồ Usecase tổng quát

4.1.3. Biểu đồ Usecase phân rã

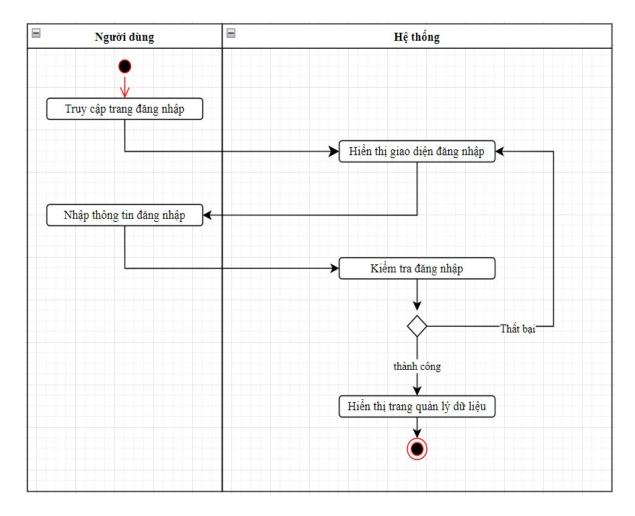


Hình 2.4.3.1. Biểu đồ Usecase phân rã chức năng đăng nhập



4.2. Biểu đồ hoạt động

4.2.1. Biểu đồ phân tích chức năng đăng nhập



Hình 4.2.1.1. Biểu đồ hoạt động chức năng đăng nhập



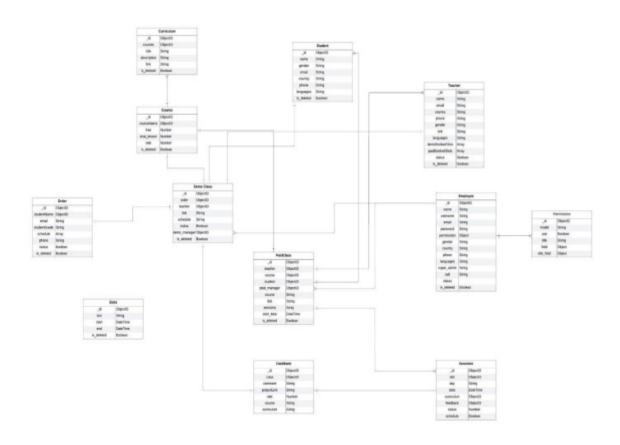
CHƯƠNG 5: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

- 5.1. Thiết kế giao diện Admin
- 5.2. Thiết kế giao diện Client



CHƯƠNG 6: XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

6.1. Cơ sở dữ liệu



Hình 6.1.1. Tổng quan cơ sở dữ liệu



6.2. Chi tiết cơ sở dữ liệu

6.2.1. Bảng tb_user – người dùng

Bảng 6.2.1.1. Chi tiết bảng tb_user

| STT | Tên | Kiểu dữ liệu | Mô tả |
|-----|-----------|--------------|--|
| 1 | id | Int(KEY) | Id của người dùng |
| 2 | user_name | string | Tài khoản người dùng |
| 3 | pass_word | string | Mật khẩu người dùng |
| 4 | id_role | int | Id liên kết với bảng tb_role thể hiện vai trò người dùng |

6.2.2. Bảng tb_role – vai trò người dùng

Bảng 6.2.1.2. Chi tiết bảng tb_role

| STT | Tên | Kiểu dữ liệu | Mô tả |
|-----|------|--------------|--------------------------|
| 1 | id | Int(KEY) | Id của người dùng |
| 2 | role | string | Mô tả vai trò người dùng |



CHƯƠNG 7: KIỂM THỬ - TRIỂN KHAI HỆ THỐNG

- 7.1. Kiểm thử hệ thống
- 7.2. Triển khai hệ thống



KẾT LUẬN

Thời gian phát triển dự án

Mức độ hoàn thành dự án

Những khó khăn rủi ro gặp phải và cách giải quyết

Kế hoạch phát triển trong tương lai



TÀI LIỆU THAM KHẢO